

Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa 1968-1975

Tác Giả: (Nghiên cứu của nhà sử học Bill Laurie)
Thứ Sáu, 30 Tháng 1 Năm 2009 12:04

Dịch giả: Nguyễn Tiệp Việt

Lời ngỏ của dịch: Bill Laurie là sử gia Hoa Kỳ, một trong những chuyên gia nghiên cứu về Việt Nam và nhân chứng đầu tiên trình bày quan điểm trong cuộc hội thảo mang tên “Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa: Suy ngẫm và tái thẩm định sau 30 năm” (ARVN: Reflections and reassessments after 30 years) do Trung Tâm Việt Nam thuộc Đại Học Texas Tech tổ chức tại Lubbock trong hai ngày 17 và 18 Tháng Ba năm 2006.

Trong số nhiều di sản Việt-Mỹ, ông Laurie là người nêu ra quan điểm của riêng ông về một quân đội mà ông từng sát cánh với cộng đồng về một chuyên viên tình báo cao cấp trong nhiều năm. Bài này được chuyển nguyên bản bài viết của Bill Laurie, mà ông dùng để trình bày, về một hội thảo. Bill Laurie gửi tôi bài viết cho dịch giả, cho phép được dịch và phổ biến trong giới truyền thông Việt ngữ. Những chủ đề được đề cập trong ngoặc đơn là chú thích của tác giả để câu văn chuyển dịch mang được đầy đủ ý nghĩa của nó.

Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa thay đổi một cách đáng kể cả về số lượng người lính phục vụ trong khoãng thời gian từ 1968 đến 1975. Số thay đổi không hề được giới truyền thông tin tức (Hoa Kỳ) lưu ý, và nhìn chung thì đến nay vẫn không được công chúng Mỹ biết đến, vẫn không được nhìn nhận chân và mô tả đầy đủ trong nhiều cuốn sách thường coi là “sách số”. Một phần nguyên nhân của số kiện này là do bản chất và tầm mức của sự thay đổi không được tiên đoán hay tiên kiến, dựa trên hiểu quả hoạt động và khả năng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa trước năm 1968.

Bài này không hề muốn chỉ ra bất kỳ nhược điểm nào của những người đã hiến thân, hay phê phán những vấn đề tham nhũng, lãnh đạo kém cỏi không tiếp tục gây hiềm恨 cho khả năng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa bao gồm tất cả các cấp. Tuy nhiên, những điểm nào đó, những vấn đề này có được giới quy tụ, và những khía cạnh tích cực của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa không thể bỏ sót khỏi trang lịch sử vinh quang.

Tôi đã tích cực tham gia dự án này, khi đến Việt Nam cuối năm 1971 và phục vụ 1 năm tại MACV (Phái Bộ Quân Lực Hoa Kỳ tại Việt Nam), rồi sau đó trở lại thêm hai năm, từ 1973-1975, làm việc ở Phòng Tùy Viên Quân Sự. (DAO)

Khi tôi về, được huấn luyện và trải nghiệm về một số vấn đề, tôi tham dự khóa huấn luyện căn bản sĩ quan lực lượng tại Fort Benning, Georgia, tình báo chiến thuật và chuyên biệt về Đông Nam Á tại Ft. Holabird, Maryland, và học trường Việt ngữ tại Ft. Bliss, Texas. Tại Việt Nam thì được biệt nhiệm vụ của tôi đang được giới thiệu đến để đi đến chỗ báo cáo; nên thay vào đó tôi được chuyển vào MACV J-2 với cộng đồng về một chuyên viên phân tích tình báo, trách nhiệm Campuchia, rồi tiếp trung vào Quân Khu IV, bao quát toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long. Công việc này mô phỏng một cách không chính thức để bao gồm công tác liên lạc giữa Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, các toán của vùng Miền, các chính quyền địa phương của Việt Nam, và các đơn vị Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa ở vùng IV. Trong 3 năm đó tôi

có mặt lúc ch... này, lúc ch... khác, trên kh... p 18 trong s... 44 t... nh... c... a Vi... t Nam C... ng Hòa, liên... c không nh... ng v... i các đ... n v... M... và Vi... t Nam C... ng Hòa mà c... v... i ng... i Úc, c... quan vi... n tr... M... USAID, và CIA. Khi thì đ... ng vào v... trí r... t cao c... p trong nh... ng bu... i thuy... t trình ... t... ng hành dinh c... a MACV cũng nh... i B... T... ng Tham M... u Quân L... c Vi... t Nam C... ng Hòa, tu... n ... sau đó tôi có th... đã ... i trên nh... ng ru... ng lúa t... nh... Ki... n Phong cùng v... i các binh sĩ Đ... a Ph... ng Quân, hay bay ngang t... nh... Đ... nh T... ng trên m... t chi... c tr... c thăng Huey c... a Quân L... c Vi... t Nam C... ng Hòa, ho... c là n... m trong căn c... Bi... t Đ... ng Quân Trà Cú bên sông Vàm C... Đông. Nói ti... ng Vi... t là đi... u vô cùng quan tr... ng, và trong vòng m... t tháng sau khi t... i Vi... t Nam, th... t rõ ràng hi... n nhiên là nh... ng đi... u tôi t... ng nghe ... M... , dù là tin t... c báo chí hay là nh... ng cu... c th... o lu... n ng... c ngh... ch trong các tr... ng đ... i h... c, mà có th... di... n t... đ... c nh... ng gì tôi đang tr... i qua và g... p ph... i. Nói v... n t... t, tôi t... h... i “N... u qu... th... t t... t c... nh... ng ng... i ... M... đang nói v... Vi... t Nam, thì mình đang ... n... i nào đây?”

Nh... ng th... i kh... c ngoài gi... làm vi... c c... a tôi đ... c dàn tr... i tr... n v... n trong m... t kích th... c th... c t... hoàn toàn Vi... t Nam. Dù là ... Sài Gòn, Cao Lãnh, hay R... ch Giá, tôi cũng lui t... i nh... ng cái quán nh... , v... i nh... ng bàn cà-phê, mì, cháo... háo h... c ... ng nghe ng... i dân, ng... i lính Vi... t Nam nói chuy... n, tôi h... i han, và h... c đ... c th... t nhi... u, nhi... u h... n nh... ng gì tôi t... ng h... c ... Hoa K... . S... h... c t... p c... a tôi không đ... ng ... i ... năm 1975. T... đó đ... n nay tôi đã đ... c h... ng feet/kh... i nh... ng tài li... u gi... i m... t và h... ng trăm cu... n sách, k... c... nh... ng tác ph... m ti... ng Vi... t, ph... ng v... n đ... n m... c t... k... l... c này qua k... l... c n... v... i nh... ng c... u chi... n binh g... c Đông Nam Á và g... c Hoa K... , săn tìm trong h... ng trăm trang web Vi... t Nam và Đông Nam Á trên Internet. V... n còn r... t nhi... u đi... u v... Vi... t Nam, Lào, Cambodia và Thái Lan h... n là nh... ng gì công chúng Hoa K... t... ng, và nh... ng k... t lu... n do nh... ng ng... i ... các x... y... t... trình bày lên thì ... i không phù h... p v... i nh... ng gì mà h... u h... t m... i con ng... i (... M...) t... ng là h... bi... t.

Qu... là có nh... ng v... n đ... nghiêm tr... ng v... tham nh... ng. Đ... ng là có nh... ng t... m g... ng v... lãnh đ... o b... t x... ng. Tuy nhiên, ch... ng ph... i ai nói hay g... i ý gì v... i tôi, mà chính là ngay ... n đ... u tiên đ... n v... i S... Đoàn 9 B... Binh Vi... t Nam C... ng Hòa, tôi đã phát giác kh... năng dày d... n và đ... y chuyên nghi... p trong nh... ng ho... t đ... ng mà tôi ch... ng ki... n ... m... t trung tâm h... a l... c c... p s... đoàn. Cũng ch... ng ai nói v... i tôi là S... Đoàn 7 B... Binh Vi... t Nam C... ng Hòa, đ... n v... c... m... i b... k... t t... i vì kh... năng chi... n đ... u kém c... i ... p B... c nhi... u năm tr... c, đã bi... n thái thành m... t đ... n v... có hi... u năng chi... n đ... u cao đ... i tài lãnh đ... o ch... huy c... a T... ng Nguy... n Khoa Nam, m... t con ng... i thanh liêm không m... t tì v... t, song song v... i tài năng v... chi... n thu... t, mà đ... n nay v... n không h... đ... c công chúng Hoa K... bi... t t... i, tuy đã đ... c ng... i Vi... t Nam tôn sùng đ... ng m... c. Cũng không h... có ai ng... ý hay nói v... i tôi r... ng có th... là l... c l... ng Đ... a Ph... ng Quân t... nh... H... u Nghĩa, là nh... ng dân quân c... a t... nh... , đã làm m... t m... t ch... ng nh... ng 1 mà t... i 3 trung đoàn chính quy c... a quân đ... i mi... n B... c trong chi... n đ... ch... t... n công năm 1972 c... a Hà N... i. H... đã nhai nát và nh... ra nguyên c... l... c l... ng xung kích c... a đ... i ph... ng, m... t l... c l... ng có th... đã làm đ... i chi... u l... ch... s... vào th... i k... đó.

Đ... a Ph... ng Quân không đ... c Pháo Binh và Không Quân s... n sàng y... m tr... nh... l... c l... ng

Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa 1968-1975

Tác Giả: (Nghiên cứu của nhà sử học Bill Laurie)
Thứ Sáu, 30 Tháng 1 Năm 2009 12:04

chính quy Việt Nam Cộng Hòa, trong đó kể cả Nhảy Dù, Biệt Động Quân, Thủy Quân Lực Chiến. Quân đội phòng thủ của vào kế hoạch chiến đấu căn bản binh. Nếu quân Bắc Việt đánh thắng được chiến này thì họ đã lập tức trở lại Sài Gòn, cách đó 25 dặm, nhưng Sư Đoàn 21 Biệt Động Quân Việt Nam Cộng Hòa phải rút khỏi quần đảo 13, tức đó để cho lực lượng Bắc Việt hàng tháng vào An Lộc. Và như Tiễn Sĩ James H. Willbanks viết trong tác phẩm xuất sắc của ông (vở truyện An Lộc), Sư Đoàn 21 tuy không thành công trong việc phá vòng vây An Lộc nhưng cũng đã buộc Bắc Việt phải đưa một số đơn vị hàng không chiến trường An Lộc, nếu không, nếu này có thể đã sụp đổ với những hậu quả khốc liệt.

Nói về chiến, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, một cách toàn diện, đã có khả năng cao hơn nhiều so với những gì tôi biết trước khi tôi qua Việt Nam, và càng cao hơn nhiều so với những gì được chuyển tải cho người dân Mỹ. Ngày trước... và ngày nay cũng vậy.

Trên lý thuyết đang thảo luận trong bản thuyết trình này, ai cũng biết Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa vẫn đang mất nhiều vốn để trả nợ. Điều này là hiển nhiên. Nếu không như vậy thì đã chứng tỏ những yêu cầu những đơn vị chiến đấu của Hoa Kỳ, Úc, Nam Hàn, Thái Lan và New Zealand tại đó.

Tuy nhiên, còn có những chi phí cho thủy lực lượng Việt Nam Cộng Hòa khi được trang bị đúng mức và chi phí duy trì thì sẽ có khả năng tại đây.

Năm 1966 một tiểu đoàn Biệt Động Quân Việt Nam Cộng Hòa đã gây thiệt hại nặng và đã "giúp" giết quân số còn 1 phần 10 cho một trung đoàn Bắc Việt đông gấp ba lần họ ở Thủ Đức. Tiểu đoàn này được Trung Tá Johnson tặng thưởng "Huy chương của Trung Hoa Kỳ". Đới Ủy Bobby Jackson, cố vấn tiểu đoàn này, đã mô tả người đi tác của ông, Đới Ủy Nguyễn Văn Chính (hay Chính?), như là con người tuy nhiên không hề sợ hãi. Tiểu Đoàn 2 Thủy Quân Lực Chiến, mang huy hiệu Trâu Điền, đã tặng biệt danh nhiều đơn vị của người miền Nam và chính quy Bắc Việt, chứng tỏ sự xứng đáng của huy hiệu trâu điền (càng có ý nghĩa đối với những ai đã tặng gấp phần một con trâu đang nuôi gia đình (và biết nó ăn gì!) Công chứng của họ không hề được chứng minh trong giới truyền thông tin tức của Hoa Kỳ, và về sau cũng bị bỏ quên trong cái gọi là "lịch sử"...

Năm 1968, trong bối cảnh cuộc tấn công kích 68 tại Campuchia, các nhà hoạch định chính sách của Hoa Kỳ thấy rõ là kế hoạch Việt Nam hóa phải được tăng tiến, những người người (Mỹ) lợi ích mà đó là ranh giới giữa hai thế kỷ, thế kỷ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa không chiến đấu, và bây giờ là lúc họ bắt đầu chiến đấu. Thái độ này đã bị quên đi khi là một công vong vì chiến sự hàng tháng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã vượt xa mức tổn thất trong toàn cuộc chiến của tất cả các lực lượng đang minh chứng lợi ích.

Thực tế thì Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa cũng được cung cấp vũ khí tại tiền, thay thế những trang bị của Thủ Chiến Thủ Hai mà hậu hế quân lực này phải sử dụng (kể từ năm 1968 chỉ có 5% quân đội Việt Nam Cộng Hòa được trang bị súng M16), nhìn chung thì thua kém vũ khí của Việt Cộng và biệt đội Bắc Việt. Đáng tiếc, quân số cũng tăng tiến, theo như bản đồ

đây trình bày:

(Bộ ghi nhận con số gia tăng quân số của các lực lượng chính quy và Địa Phương Quân, Nghĩa Quân, từ năm 1968 đến năm 1972, cho thấy quân số tăng 28%, từ 820 ngàn lên 1 triệu 48 ngàn quân. Trong đó, Không Quân gia tăng quân số tới 163%, Hải Quân tăng 110%, Lực Lượng Tăng cường 8% quân số)

Trong bộ ghi này, nhóm từ Anh ngữ ARVN, tức the Army of Republic of Vietnam, có nghĩa là Lực Lượng Quân Việt Nam, chiếm bao gồm 38% Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (tác giả không dùng ý dùng nhóm từ ARVN để chỉ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, và ông dùng nhóm từ RVNAF, Republic of Vietnam's Armed Forces). Ngoài ra còn nhận thấy thành phần khác, gồm Cảnh Sát Dã Chiến, Nhân Dân Tự Vệ, và các toán Xây Dựng Nông Thôn.

Lực lượng xây dựng nông thôn không được coi là lực lượng chiến đấu, còn lực lượng Nhân dân tự vệ thì thuộc bộ chỉ huy (nhưng lực lượng này) cũng là cho quân Việt cộng và quân đội Bắc Việt (North Vietnam's Army trong nguyên bản). Có lẽ nhận thức toán cán bộ xây dựng nông thôn đã đẩy lui các mặt tiền đoàn Việt cộng tại Vĩnh Long. Các toán viên biệt lập pháo binh của tự vệ m. Chuyển này cũng không được biết đến ghi nhận vào tài liệu.

Thành phần của lực lượng Nhân dân tự vệ thì quá trẻ, hay quá già, hay vì thiếu kinh nghiệm nên không gia nhập quân đội chính quy, chỉ phục vụ như lực lượng phòng vệ làng xã phục vụ như những toán thu thuế, tuyển mộ, hay tuyên truyền của cộng sản để phá hoại. Nhưng Nhân dân tự vệ cũng là mặt yếu tố mà cộng sản phá hoại phải đi phó sau năm 1968. Trước đó không có lực lượng này, Việt cộng phá hoại từ do đi vào ấp xã lúc ban đêm. Nhiệm vụ lúc Nhân dân tự vệ không có hiệu quả, nhiệm vụ khi họ bị tuyên truyền đi theo Việt cộng, nhưng có nhiệm vụ khác là có những báo cáo như sau: (Trích từ các sách về của các tác giả ngụy M).

“Hai Việt cộng đang bắt cóc mặt Nhân dân tự vệ thì mặt Nhân dân tự vệ khác xuất hiện, bắn chết hai Việt cộng này bằng súng M1 (không ghi rõ garant hay carbine), tịch thu được một súng AK47 và một súng lục 9 ly.”

Và “cả hai ấp Prey Vang và Tahou đêm nay bị bắn súng như và B-40. Nhân dân tự vệ phá hoại đẩy lui hai toán trinh sát như.”

Còn nữa: Mặt Nhân dân tự vệ 18 tuổi đã là người bắn cháy chiếc xe tăng đầu tiên trong rừng nhiệm vụ xe tăng T 54 của Bắc Việt bị tiêu hủy tại An Lộc trong cuộc bao vây năm 1972.

Hà Nội không mấy hài lòng với lực lượng này, theo những tài liệu sau đây:

“Chúng (QLVNCH) tăng cường các lực lượng bù nhìn, công cụ chính quy bù nhìn và thiết lập mạng lưới tin tức cùng các tổ chức Nhân dân tự vệ bù nhìn 4 / 16

những làng xã. Chúng cung cấp thêm trang bị kỹ thuật và tính lợi dụng cho lực lượng bù nhìn, thiết lập những phòng vệ, và đóng ra các mặt hậu thuẫn phòng thủ và đàn áp mặt nội địa những khu vực đông dân cư. Kết quả là chúng đã gây ra những khó khăn và tổn thất cho lực lượng bản (Việt cộng).”

Sự kiện này không xảy ra trước năm 1968, khi lực lượng Nhân dân tự vệ được thành lập và trang bị bằng những vũ khí thô sơ do các lực lượng QLVNCH chuyển giao. Tình hình như vậy, lực lượng Nghĩa quân, Địa phương quân và sĩ tử giúp của các toán cộng viên Miền Bắc, được tuyển mộ thêm từ năm 1968 và trang bị vũ khí tốt hơn, khi sĩ tử tân binh, như cộng viên David Donovan thu được một toán lợi dụng chiến tranh kiện trong mặt trận công bố binh năm 1970:

“Chúng tôi vừa vượt qua khu vực chính thì bắt gặp hàng loạt cây tràm mọc thành hàng. Những cây này mọc xung quanh, đứng bay véo véo trên đầu, trong tiếng súng nổ dồn. Binh sĩ bay giết phía trên, không giết người trên kia cả mà khi bắt đầu là họ gọi nhau tên. Trung sĩ Abney chỉ huy cánh đầu của đội hình hàng dọc, bung qua bên phải, sẵn sàng thành phần đi đầu để kích, trong khi chúng tôi ở phía trước phần lớn là hàng dọc. Khi toán của Abney đi đầu của chúng ta có che chắn thì họ đứng lại và bắt đầu tác xạ. Đó là hàng dọc bắt đầu che đậy chúng tôi trên mặt trời khác. Hai thành phần chúng tôi yểm trợ nhau như vậy và tiến đến hàng cây, sẵn sàng xung phong. Ba người trong toán của tôi bắt trúng đầu, không biết nó ra sao như người đi đầu xông tới. Chúng tôi đã hành động khá hay.”

Kinh nghiệm của Donovan không phải là đặc biệt. Cựu quân John Cook nhắc lại niềm tin quan trọng của ông vào năm 1970:

“Chúng tôi (tên Cook và sĩ quan đi tác phía Việt Nam) đang rất lên tinh thần, cảm thấy như mình là “kim cương quý hiếm”. Tinh thần chiến đấu và hăng hái chiến đấu công trong quân đội sẽ cao, khi chúng tôi truy kích quân địch một cách gọn nhẹ kinh suất, liêu lĩnh.”

Những thành tích như vậy không phải là điều có. Có những điều mà không đáp ứng được trong thời kỳ thay đổi và vận động lãnh đạo chỉ huy kém cỏi, chiến thuật hiện đại hành quân lực soát với chiến thuật chiến đấu công nào. Có khi cựu quân Hoa Kỳ suốt buổi hay bắt đầu giết bắt như sĩ quan của phần của Việt Nam mà họ không hòa thuận được. Những cựu quân Mỹ khác không gặp như khó chịu đó, nhưng cũng chiến đấu có những tình huống nào và họ chiến đấu của những đơn vị mà họ cựu. Dù sao thì những chiến tích của và thích thú do cựu quân Mỹ chiến đấu cũng đầy rẫy, nhưng lại hoàn toàn vắng bóng trong những cuộc thảo luận trên những tờ báo hay trong ý tưởng của những người Mỹ bình thường, cũng như trong những gì được dạy dỗ về các trường học Hoa Kỳ.

Số tiền bạc hay những tiềm năng xuất sắc ngay trước mặt không phải là chiến lược hiện tại trong những lực lượng lãnh đạo và những sĩ đoàn bộ binh VNCH, (là những điều mà) những người cho là không may mắn và trẻ và chiến thuật chiến đấu công. Cựu quân và kỹ thuật binh chủng của tân quân Trung Sĩ Richard Stevens, trước đó từng phục vụ trong Thủy quân lực lượng chiến đấu tại Việt Nam, trả lời rằng những chiến tích của mặt trận và thu nhập sĩ đoàn 1 bộ binh Việt Nam trong trận công mặt trời phóng hàng loạt của quân Bộ Việt:

“Tôi có những tình huống hoàn toàn tốt, và thực sự là kinh nghiệm, về cách thức hành quân và sự táo bạo của họ trong mặt trời... Đây là cuộc hành quân theo 13 nhóm và do vậy tiểu đoàn trưởng này chỉ huy. Ta đang nói chuyện về những chuyên gia hết sức tinh tế trong những gì họ làm, những người đã từng chiến đấu hiện tại những công tác sẵn tóc gáy và vận tải tiếp tế chiến đấu... Các cựu quân của trung đoàn này luôn luôn nói với tôi lúc tôi ra đó, rằng ‘anh đang làm việc với những người giỏi nhất. Chúng ta không có điều gì đặc biệt mà có thể nói cho những người này làm. Chúng ta (các cựu quân) chỉ có việc yểm trợ hàng loạt mà thôi. Còn về sự hiện diện trong hành quân, thì họ là người dạy chúng ta.’ Chúng tôi có các cựu quân người Úc và người Mỹ, họ đứng nói với nhau.” (tác giả trích luận án Master năm 1987 của Howard C.H Feng, tại Hawaii).

ở miền Nam, trong lãnh thổ thuộc Đệ nhất Thế chiến thu nhập quân khu IV, số đoàn 7 binh VNCH cũng thi hành nhiệm vụ không hề có quy định đi kèm, theo lời xác nhận của các cựu binh và các phi công Mỹ lái trực thăng chuyên quân cho các binh sĩ số đoàn 7 trong những trận công. Số đoàn này từng mang tiếng là số đoàn “lùng và né” (thay vì “lùng và diệt”, search and destroy), có thể vì trận tập Bức hòa 1963, những người ai trực tiếp công tác với họ không thể nói gì hơn là những lời ca tụng, ngợi ca mà sự tinh thông chiến thuật và tinh thần hăng hái xông xáo. Một cựu cán binh Bức Việt xác nhận với số đồng cấp của số đoàn 7 binh:

“Vùng giới phòng thủ họ p... Tôi muốn thêm thời gian di chuyển quanh, cần tránh xa các cuộc hành quân của quân đội VNCH.

Ở Biên Hòa (tên cũ của Kiến Hòa) số đoàn 7 VNCH là lực lượng chính gây nên nhu cầu khó khăn. Họ u hút số đoàn đội của tuyến miền vùng châu thổ sông Cửu Long nên họ bị tràn ngập vùng. Họ thông thuộc vùng này cũng như chúng tôi.” (tác giả trích dẫn David Chenoff và Đoàn Văn Toại, sách Chân dung kẻ địch, Random House ở New York xuất bản năm 1986).

Tình hình còn tồi tệ hơn khi các đơn vị quân đội Bức Việt triển khai cho các đơn vị “Việt cộng”, không hề có bất cứ chút nào về vùng này và đội của trang bị kém cho cuộc chiến kiên cố các rừng cây ở phía Bắc vùng châu thổ. Một tù binh cho biết bộ phận số không bao lâu sau khi tới, lúc anh ta và những người khác được thả ra khỏi phòng kích mặt cuộc hành quân cần quét của số đoàn 7 vào ngày hôm sau. Bởi vì xung đột của bình minh, đội quân đáng lẽ phải kích nổ thì lại bị tấn công từ phía sau do thành phần bên sườn của số đoàn 7, trở về khi tới lực lượng chính. (Tài liệu trích dẫn).

Kết quả của chiến đấu này thêm nhiên liệu trong thời gian giữa 1968 và 1971, thời kỳ mà quân số lực lượng Hoa Kỳ giảm thiểu hơn một nửa, trong khi những cuộc hành quân tấn công của Việt cộng và quân Bức Việt lại bị suy giảm rõ rệt:

(Những thống kê trong bài báo này cho thấy lực lượng Mỹ ở Việt Nam từ năm 1968 đến 1971 đã giảm 322 ngàn quân, tức 58%, các cuộc tấn công của Việt cộng và quân Bức Việt tập trung đoàn trở lên giảm 98%, chỉ còn 2 triệu, những cuộc tấn công từ các phía cộng sản cũng giảm, kể cả những vụ bắt cóc, khủng bố, trong khi số xã ấp có an ninh tăng 56%, diện tích trồng lúa tăng 9.8%, thống kê vong vì chiến tranh của dân và quân phía VNCH giảm 55%, quân số của Việt cộng, Bức Việt trên toàn miền Nam giảm 21%).

Tuy nhiên các cuộc tấn công lớn nhất của phía cộng sản giảm hơn là tổng giảm quân số, cho thấy một sự sụt giảm toàn diện về khả năng quân sự, do đó tôi đoán là 21% quân số sụt giảm. Điều này xảy ra trong khi quân số tham chiến của Hoa Kỳ giảm tới 58%. Quân cộng sản Bức Việt và Việt cộng không những chỉ có một ít hơn trên toàn lãnh thổ, mà còn kém khả năng tung ra những cuộc hành quân tấn kích.

Nhiều con số thống kê của VNCH không chính xác, nhất là con số xã ấp có an ninh thì lại còn kém xác thực hơn, những người bị quy hoạch khá rõ ràng, và không có bằng chứng dù

thông kê hay tin đồn vọt, mà nêu ra điều gì khác hơn là sự xuống dốc của thông điệp trong thời kỳ của quân Việt cộng và quân đội Bắc Việt trong khoảng thời gian từ 1968 đến 1971. Trong khi Việt cộng, giới nhà nghề phân biệt với quân Bắc Việt, không bao giờ tiêu diệt hoàn toàn, và những người kháng cộng có những hình ảnh minh do hình kiểm soát và những người như những người như Chông Thiến, Địch Tịch, Quố Nam, Quố Ngãi, thì Việt cộng đã phá hỏng cũng không còn là một lực lượng chi phối. Nếu không có sự xâm nhập để quy mô của quân Bắc Việt và sự cung cấp vũ khí hiện đại, thì chiến tranh đã dần dần tàn lụi. Những đơn vị và khu vực của Việt cộng trên đất liền cũng hoàn toàn không phụ thuộc vào quân đội Bắc Việt để sống còn. Tác giả “phần chiến” Frances Fitzgerald của cuốn “Lửa trong họ” (thật khôi hài, là cuốn sách báo kích thích cộng đồng và chế độ Việt cộng Hà Nội, Nguyễn Khắc Việt, những người như Mết trăn Giỏi phóng và Hà Nội, Ngô Vĩnh Long), nhìn nhận rằng khả năng sinh tồn của cộng Việt cộng là QLVNCH hai năm 1966 là một bên 50%, những đơn vị năm 1969 thì cộng hai sống còn của Việt cộng chỉ còn 10%, trong khi thời kỳ này phía QLVNCH lên hơn 90%. Nguyễn Văn Thành, sau 23 năm theo Việt cộng, hai tháng năm 1970, cho rằng cựu cánh của Mết trăn giỏi phóng là vô vọng. Ông ta nêu ra những cuộc hành quân gia tăng của QLVNCH, sự phát triển những đơn vị Nghĩa quân xã quần và các chiến trình Nhân dân tự vệ, cùng với kế hoạch cải tiến vũ trang để tái chính phủ VNCH, coi đó là những việc không thể đảo ngược. Stanley Karnow những đơn vị thông tin trong cuốn sách để đánh giá cao quá đáng của ông, không còn gì thích nghi, do, rằng đơn vị năm 1971, thì “riêng phía Việt cộng không phải là đội thực của quân đội chính quyền Sài Gòn.”

Don Colin trải qua nhiều năm ở Việt Nam, để các nhà nghiên cứu biết qua lời bày tỏ thô lỗ, phần bác bỏ bô và quá đáng, cộng với lời rủa sô om sòm những gì mà ông ta coi là tào lao nhảm nhí. Ông này đã phải chịu đựng những khó khăn trở ngại, những khi đi sai lầm cùng những vấn đề thông tin, bỏ coi như toàn những điếm gô. Những năm 1971 Don Colin cũng thấy những kết quả tích cực hiện tại ở vùng châu thổ:

“Ba tháng trước, con sự những cấp chỉ huy giới quân khu IV chỉ để m để trên mặt bàn tay. Ngay cả những quân đoàn, mặt cấp chỉ huy tốt, trong sách và thông tin có khả năng, cũng nhút nhát, thiêu óc sáng tạo và không để sự kích động thu nhập vào những hoạt động xông xáo và tích cực. Cấp những đơn vị thì phần lớn thì ưu khả năng, hầu hết các tình hình cũng kém cỏi và tham nhũng. Các cấp chỉ huy thu nhập quy định của họ thì những những nơi gô những xu mà nhiều khi còn phạm khuyết điểm quá hơn cấp trên nữa. Những nay thì chúng chung với tài năng, sự trong sách và tâm đã tăng lên thì mức mà trước kia tôi cho là không thể thông tin để. Sự thay đổi để biết này khi tôi thêm lực quan tin thông tin khả năng thì hầu của chính phủ trong việc kiểm soát để Việt Nam và thành lập mặt chính quyền để nh.” Rời thì của công 1972 của Hà Nội, mặt của công tin chi phối những những những khí kiêu của để (a classical blitzkrieg), với để để là những vũ khí những những và những vũ khí chiến những để ra sự động như hai tiến tiến phòng không SA-7, hai tiến công phá để khi những dây AT-3, những đơn vị xa T-54 để c y m tr b ng m y trăm khu để hai tiến 122 ly, để bác 130 ly, hơn hơn tiến c m i th t ng để c Hoa K cung cấp cho lực lượng pháo binh QLVNCH. QLVNCH bao đánh tiến bị, có lúc đã gôn tiến kết cuộc, và sự để với hiện hiện rõ ràng. Những cái quân lực đang n m đo ván đã để ng d y i tiến để m th 8, hai phần sự c lực và bị gây cuộc tiến công những những tiến Việt Nam, tính tiến lúc đó.

Không ai khác hơn là học giả hàng đầu của Hoa Kỳ về Việt Nam, Douglas Pike, đã tuyên bố cuộc xâm lược của Hà Nội thật bại là vì "...Nam Việt Nam chiến đấu hơn hẳn quân đội xâm lăng đến tận phần ng B." Nhiu nhà bình luận, kể cả Tổng Ng Ngô Quang Trưởng, nói tôi không lực Hoa Kỳ nh m t y u t quy t đ nh, thì đó đúng là y u t chính. Nh ng nh ng đ i u ng ý nói là QLVNCH không th chiến đ u n u nh không có không lực M, thì đã thi u sót hai đ i u căn b n. Th nh t, quân đ i M cũng ch đ c y m tr b ng không lực gi ng nh QLVNCH đã đ c. Th hai, là đ i m ng i ta ít nhìn ra: Không lực Hoa Kỳ là m t y u t b sung đ cân b ng v i hai lực l ng v t tr i c a B c Vi t là thi t giáp và, l i h i h n c, là lực l ng pháo binh h n h n, h a ti n 122 ly chính xác và đ i pháo 130 ly gây tàn phá quy mô t m t i đa 19 đ m (32 km).

Hoa Kỳ không cung cấp cho đ ng minh của họ, VNCH, nh ng vũ khí l i h i ngang b ng, nh t là v pháo binh, nh Liên Xô và Trung Cộng cung cấp cho Hà Nội. Hà Nội có h ng trăm h a ti n 122 và đ i pháo 130. QLVNCH không đ đ i bác đ ph n pháo, ch có 24 kh u 175 ly, không chính xác b ng, b n ch m h n các lo i 122 ly và 130 ly. C pháo đài kiên c cũng không ch u n i đ n 130 ly khoan h m, n ch m. T u chung, tr l i đ tài không lực, thì không quân Việt Nam đã thi hành nhi m v m t cách đáng kính ph c trong các tr n chiến năm 1972, nh ng v n b gi i bình luận Hoa Kỳ hoàn toàn quên lãng. M t chuyên viên đ i u không ti n tuy n c a Hoa Kỳ t ra ng ng m m t phi công A-37 của Việt Nam mà anh ta cùng thi hành m t v t n công không lực vào vị trí quân B c Vi t:

"Anh ta đâm chúc đ u chiến c máy bay xu ng t i t m vũ khí liên thanh, và qu nhiên tôi th y nhiu l n đ n l a v ch đ ng sáng bao quanh Pepper đ n đ u. Tôi la lên báo đ ng, thì đã th y anh th bom đ c c th p và ghi m t bản tuy t h o trúng ngay b c t ng. Trong nh ng l n oanh kích ti p theo ngay đó, các phi công của không quân Việt Nam cũng ghi bàn hoàn h o m i l n đâm xu ng, cũng là m i l n h b đ n phòng không b n lên x i x ... H a l c t m t đ t vô cùng m nh m . Quân B c Vi t có v nh bi t r ng đ i th c a h là ng i Nam Việt Nam. "Tôi tin ch c là hai chiến c A-37 s b b n r i, nh ng c hai đ u x h t bom đ n c a h trúng đích, không h h n gì. Hai phi công không quân Việt Nam đã trình đ i n m t màn tuy t v i, và tôi ng ng ph c lòng can đ m c a h trên c s thông minh. Trong giây phút đó lòng can đ m y đã v t h n s khôn ngoan trong nh ng tính toán h n thi t v s an toàn c a cá nhân h ." Đây không ph i là m t s ki n riêng l , theo nh m t quan sát viên không quân của M ch ng th c:

"Không quân Việt Nam t ch ng t s tr ng thành trong cuộc t n kích 1972... Trong tr n phòng th Kontum KQVN th t c khô, h t s c tuy t đ i u." QLVNCH lãnh cú m nh nh t của Hà Nội năm 1972, m nh h n nhi u so v i tr n T t M u Thân 1968, v khía c nh quân s và h a l c. c l ng có kho ng g n 150 ngàn quân B c Vi t đã tham chiến trong giai đ o n 1, và thêm 50 ngàn quân khác b sung khi tr n chiến ti p đ i n. M t khác, trong tr n T t 1968 ch có 84 ngàn quân Việt c ng và B c Vi t tham chiến, v i pháo binh và xe tăng r t h n ch . (ng i tr i quân khu I).

QLVNCH tiếp tục hoạt động tiếp tục sau khi hiệp định Paris gian lận được ký kết và bị vi phạm liên tiếp. Cuối Tháng 11 năm 1973 mặt trận công nhân VNCH đã đánh đuổi số đoàn 1 Bộ Công Việt ra khỏi căn cứ Thủ Đức, gây tổn thất nặng nề về số đoàn 1 này của Bộ Công Việt phía giới thiệu, số quân số ng sót phía gia nhập các đơn vị khác. Ít tháng sau số đoàn 7 VNCH tung ra cuộc hành quân lớn để quét các đơn vị Bộ Công Việt khỏi mặt khu Tri Pháp ở vùng giáp ranh ba tỉnh Đàng Trong-Kiên Phước-Kiên Phong, gây tổn thất nặng nề cho địch. Tri Pháp chấp nhận bao giờ bị xâm phạm trong suốt cuộc chiến tranh, có điều kiện là không có phòng thủ kiên cố; cuộc chiến tranh gây hậu quả thiệt hại về nhân mạng quy mô nặng nề như cáo các cấp là phía đối thủ bị động để bị đối tượng của họ biết, số bị đối tượng tình hình. Các phái đoàn Ba Lan và Hungary trong cái tên ban liên hiệp quân số bị bên bên mặt trận, chủ là gián điệp cho công sự Hà Nội. Những mặt trong những báo cáo của họ năm 1973 xác định là không có đơn vị Việt công nào ngang số của VäQLVNCH, và công nhân đơn vị thi công chiến đấu của Bộ Công Việt cũng không sánh được với các đơn vị Nhảy Dù và Thủy quân Lực chiến của VNCH.

Tuy nhiên đơn vị gia 1974 thì việc Hoa Kỳ cắt giảm viện trợ bắt đầu từ từ siết chặt QLVNCH, và đơn vị quân này chủ yếu còn những xu hướng dần dần tụt lùi khi suy yếu. Đơn vị 1975 cũng cung cấp có sẵn (Available Supply Rate- ASR) dành cho đơn vị bác đã giảm nhanh về mức không thể chấp nhận, như theo bảng dưới đây, cho thấy khu vực bị bên trong mặt ngày:

- Năm 1972 Năm 1975 Tỷ lệ giảm
- Đơn vị 105 ly 180 viên 10 viên; 94%
- Đơn vị 155 ly 150 viên 5 viên; 97%
- Đơn vị 175 ly 30 viên 3 viên; 90%

Mọi thứ bị cắt đứt trên xấp xỉ, rồi tụt xuống. Những binh sĩ bị binh được cấp số đơn căn bản là 60 viên M16 cho mặt trận lớn. Những đơn vị công binh sĩ bị M16 liên thành, chủ yếu bị phát mất. Các đơn vị chủ yếu có khi bị giới hạn chủ yếu còn được bên phía hai trái đơn vị bác, ngoài trời khi bị tràn ngập. Thiệt hại phần thay thế, xe tăng, tàu giăng tuần, máy bay... không thể chấp nhận sét ("cho máu thịt ăn"). Tỷ lệ nhân số, binh sĩ QLVNCH và gia đình họ phía chủ yếu thiêu hủy khi nhân kinh tế bị lạm phát 50%, và 25% thất nghiệp. Mặt bên nghiên cứu của cơ quan DAO thực hiện năm 1974 thì tới 82% binh sĩ VNCH không có đủ thực phẩm cho nhu cầu của gia đình. Đói kém và suy dinh dưỡng làm xu hướng tinh thần cùng khả năng chiến đấu. Tình hình những tháng sau đó càng xu hướng xấu, và ngoài ra đau lòng chấp nhận mất cái chết của chiến sĩ đơn vị vì hàng ngàn vết thương. Mặt năm sau, khi chính phủ Việt Nam cuối cùng sụp đổ, và, theo những những sách ghi là sách số, thì những người Mỹ ngoài nhiên, thì họ thì sao mặt thì có thể sụp đổ nhanh chóng như vậy. Lưu ý câu hỏi đáng chú ý họ phía là thì sao QLVNCH đã có thể chiến đấu dài lâu sau thời gian giữa năm 1974, với số thiêu hủy vũ khí, trang bị, đơn vị, nhiên liệu, thuốc men, và những cái bị lép vế, và gia đình cũng đói khát không kém?

Khi bắt đầu sự đổ vỡ tan hoang, và đám đông họ đơn vị theo lãnh ông Thiệu rút khỏi vùng cao nguyên, thì những hàng và kinh hoàng xảy ra, phần nào tăng thêm vì những lính lính trái ngược phát xuất từ dinh Thủ Đức. Những trong số sụp đổ nhanh chóng sau cùng, vẫn có không ít những đơn vị "Alamo" như của những người lính VNCH chiến đấu đến phút cuối. Số đoàn 18 đơn vị ng ở Xuân Lộc là mặt trận anh hùng ca, những số có mặt và vai trò của của

Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù trong trận này không hề được bố trí đôn. Khi quân khu II đổ vỡ và kết cục đã gần, số đoàn 7 VNCH vẫn đánh bại một nửa lực lượng quân Bắc Việt mục đích quyết liệt 14, con đường duy nhất vùng châu thổ Cửu Long với Sài Gòn. Vào ngày cuối, gọi là “ngày quyết chiến” (tác giả viết bằng tiếng Việt), một máy bay AC-119 trang bị liên thanh sáu nòng do các Trung Úy Thanh và Trần Văn Hiến (hay Thành, Hiến?) còn bay quanh Sài Gòn yểm trợ hỏa lực cho những đơn vị VNCH lâm chiến sau cùng. Hết xăng, hết đạn, họ đáp xuống đường vắng và lấy thêm đạn, sĩ quan hành quân bị thương không còn cánh nữa, tất cả đã mất hút rồi. Những các Trung Úy Thanh và Hiến vẫn vững chí, nhận nhiệm vụ và đơn dục, và được hai chiếc A1H-Skyraider tháp tùng do Thiệu Tá Trần Ngọc Phương và Đới Úy Phúc lái, họ tiếp tục liều mạng chiến đấu. Sau cùng chỉ còn Đới Úy Phúc sống sót, oanh kích đơn vị khi hết đạn. Hai Trung Úy Thanh, Hiến và Thiệu Tá Trần Ngọc Phùng đều bị SA-7 bắn rơi, tử trận. Họ đã chiến đấu đến tận giây phút cuối cùng!

Một cách tổng quát, có thể nói rằng QLVNCH đã bị thì không quân đội nào có thể chống lại cuộc tấn công của quân đội Bắc Việt, với thành tựu những khẩu pháo, xe tăng, vũ khí, nhiên liệu, xe tải quân, đơn dục, do khối lượng sản xuất cung cấp. Trách nhiệm đổ bộ quân VNCH bị rút lui vì chiến lược chiến lược, quân đội Bắc Việt đã phát tung ra tất cả những gì họ có. Hơn 400 ngàn quân của họ, gần 90% là bị đội miền Bắc, được đưa ra trận để đánh bại QLVNCH. Hà Nội chi trả bao giờ tung ra một lực lượng khổng lồ và hiến đội như họ đã ném vào trận chiến năm 1975. Hà Nội chi trả rút ra tất cả các đơn vị Lào, Cambodia. Về tổng, quân số 400 ngàn là gần gấp 5 số quân Việt cộng và Bắc Việt lâm chiến hồi đầu 1968, trong khi về phẩm, còn có hàng trăm đội bác sĩ xa, hàng trăm xe tăng, hàng ngàn xe tải, và nguyên một kho vũ khí hiện đại, Đoàn quân viễn chinh năm 1975 có hơn gấp năm lần khả năng chiến đấu của lực lượng cộng sản hồi Tết Mậu Thân 1968.

Xem xét số liệu về mặt kỹ thuật khác, có thể phán đoán mà không sai lầm rằng giới sĩ quan đội Bắc Việt bị yếu đi vì chiến lược mìn cung cấp như QLVNCH đã gánh chịu, thì họ không bao giờ có thể tung ra một cuộc tấn công kích sau cùng, mà họ đã yếu kém hơn những người. Họ thừa hỏa lực quy mô chiến lược, chiến lược là để đưa gì mà đi trong lịch sử quân sự. Vào lúc cuối, QLVNCH chịu sự tấn công khổng lồ 275 ngàn tử trận, không kể con số bị ám sát, trong một cuộc gia mà dân số trung bình khoảng 17 triệu. Nước Mỹ với dân số 200 triệu, nếu chịu sự tấn công như họ thì họ sẽ không sống sót trong cùng khoảng thời gian này, con số tử vong sẽ là 3 triệu 200 ngàn, còn đơn vị thêm 56 bị tấn công đã đến nhà mà đi ghi tên tử sĩ.

Đội này không lọt qua mắt của một số nhà quan sát. Sir Robert Thompson, tuy biết rõ những nhược điểm của QLVNCH, cũng kết luận:

“Quân đội và chính phủ VNCH vượt qua những cuộc khủng hoảng quốc gia và cá nhân mà có thể đã nghiền nát họ và họ mất niềm tin, và mặc dù một phần nhất có thể gây kinh ngạc và làm sụp đổ Hoa Kỳ, VNCH vẫn duy trì được một triệu quân đội của họ sau hơn 10 năm chiến tranh. Về quốc gia Anh cũng làm được như thế, theo họ thì họ sống sót, trong năm 1917, sau ba năm chiến tranh, những người không bao giờ làm được của họ. Hoa Kỳ chi trả bao giờ làm được đội này.” (được

nhìn nhận và thêm vào).

Ký giả Peter Kann, sáng suốt hơn rất nhiều so với những đồng nghiệp, cũng như trước, sau khi Sài Gòn thất thủ:

“Nam Việt Nam quân đã phản đối đầu kháng chiến trong nhiều năm ròng rã, không phải lúc nào cũng được Hoa Kỳ giúp đỡ dồi dào. Ít có quốc gia hay xã hội nào mà tôi cho là có thể chiến đấu được lâu dài đến thế.”

Khoạch Việt Nam hóa có hiệu quả không? QLVNCH có trở nên thành nên một lực lượng chiến đấu có khả năng?

Có thể bình luận rằng kế hoạch Việt Nam Hóa có hiệu quả, những lợi ích mọi rủi ro vì cốt giảm viện trợ chí tử. Năm 1974 có cuộc thăm dò các tướng lĩnh Hoa Kỳ về tình hình Việt Nam, nhằm tìm hiểu chương trình Việt Nam hóa thành công tới mức nào. Các câu hỏi và trả lời như sau:

1. QLVNCH là lực lượng chiến đấu rất đáng chấp nhận?: 8% đồng ý.
2. QLVNCH xứng đáng và có khả năng 50% đồng ý trong tương lai?: 57% đồng ý.
3. Có nghi ngờ khả năng QLVNCH có thể duy trì một cuộc tấn công mạnh mẽ của lực lượng Việt Cộng-Bộ Việt trong tương lai?: 25% nghi ngờ.
4. Ý kiến khác và không ý kiến: 10%.

Nhưng với 65% các tướng lĩnh chủ huy của Hoa Kỳ dành cho QLVNCH thì lợi ích phi lợi nhuận, tuy nhiên những câu trả lời này có thể đã mang khuynh hướng lệch theo chiều xu hướng. Không biết bao nhiêu về tình hình trước trong khoảng 1966-1967, trước khi QLVNCH thực hiện những đổi thay to lớn nhất. Chắc chắn mà các sĩ 11 / 16

quan này đảm trách là gì, họ làm việc vì ai, và họ quên thuộc với quân đội VNCH ở mức độ nào, sự tăng tiến hiệu quả của lực lượng Đả phá phòng quân, Nghĩa quân, vân vân... cũng không được tiết lộ. Câu hỏi cũng không hỏi: “Nếu quân đội Mỹ cũng bỏ bớt viện trợ cung cấp cho QLVNCH vào năm 1974-1975 thì còn đồng ý đồng ý bao lâu?”

Điêu có thể nói chắc chắn, là QLVNCH từ 1968 trở đi đã hoàn thành nhiệm vụ tốt đẹp hơn nhiều so với những gì được biết đến một cách chung chung, rằng các đơn vị QLVNCH đã thi triển tài năng để có thể đồng ý đồng ý và đánh bại quân xâm lược Bộ Việt trong năm 1972, thực hiện là không còn tới sự yểm trợ hỏa lực của pháo binh và không quân chiến thuật, như trong trường hợp của Nghĩa quân và Đả phá phòng quân. Điêu có thể nói chắc chắn nữa là sự hiệu quả của những người Mỹ về việc này thực kém đến kinh tởm, thực tế thì xa hơn về thực không đầy.

Một yếu tố rất quan trọng nữa mà nhiều nhà bình luận bỏ qua và tới nay vẫn không biết gì hơn, là thực các sĩ quan, họ sĩ quan QLVNCH trung tâm, họ tận lòng họ tận tâm vì mục tiêu một nước Việt Nam không còn sự phân chia. Họ cần một, ngay thật, biết lợi ích, trong sách, biết nhìn nhận phải trái, ví dụ như họ cho là những tướng không nên được đi xa thực kém hơn, rằng tham nhũng của bọn công kích, rằng một quốc gia Việt Nam mới cần được tổ thành, bung ra khỏi mọi xích xiềng quá khổ. Nhiều người trong số này có thể có vẻ trí tuệ để tránh quân địch hay gì một chút an toàn, không ra trận; những họ không cần hai thứ đó, đã có một trong hàng ngũ trước

những vị trí chiến đấu nguy hiểm, với các nhiệm vụ tình nguyện. Thái độ của họ đối với các sĩ quan trẻ của QLVNCH bày tỏ:

“Những người đi cùng tôi vào quân đội vì chúng tôi có một lý tưởng, chúng tôi hiểu được cuộc sống trong một thế giới tự do ra sao, và sống trong thế giới cộng sản ra sao. Không phải những người ta nói, rằng những người vào quân đội thì chỉ vì đơn tuôi lính và không có lý tưởng gì riêng cho mình. Những người Mỹ không bao giờ có vẻ hiểu ra điều đó.”

Trần Quốc Bảo là chủ tịch Liên Đoàn Lao công Nam Việt Nam, từng đứng đầu AFL-CIO của Hoa Kỳ. Ông có một học sinh và có thể xếp đầu cho con trai ông tìm một chỗ an toàn, an toàn hơn nhiều so với vị trí của anh này là một sĩ quan binh VNCH. Trong những tuần lễ sau cuộc của VNCH, lúc bắt đầu Việt đả pháo tụi bố, tuy đứng trong cảnh thiêu đốt, con ông Bảo viết cho ông một lá thư:

“Ba phải giữ thích cho người Mỹ hiểu sự nghiêm trọng của tình hình chúng ta... Họ phải cung cấp viện trợ quân sự và kỹ thuật như họ đã hứa. Con xin ba, ba à, hãy can thiệp với họ. Nếu không, chúng ta sẽ bần đê bần và thất trận. Tôi con không hèn nhát. Tôi con không sợ chết... Trong một tình huống, con sẽ giữ vững vị trí và không rút lui.”

Con ông Bảo hy sinh tại chiến trường.

Bác sĩ Phan Quang Đán là người anh hùng và tận tụy, một cựu chiến binh với ông Ngô Đình Diệm, người từng đứng trong sách. Ông có một quy định và một học sinh đứng đầu con trai là Phan Quang Tuấn khi bắt đầu nguy hiểm. Cả hai cha con đều không chết, và Tuấn tình nguyện lái A-1E Skyraider, chỉ dùng để yểm trợ chiến thuật cho các đơn vị đổ bộ. Sau khi tiêu diệt 7 xe tăng quân Bắc Việt tại khu vực ngừng chiến, trong trận tấn công 1972 của Hà Nội, Đại Úy Tuấn bắt đầu học phòng không để bắt đầu, tại trận.

Những cá nhân này không phải là duy nhất. Những vị trí bài này hàng ngày góp nên những phi công trẻ cầm võ trang trẻ tuổi, những sĩ quan trẻ trong Biệt đội quân, Thủy quân lục chiến, Nhảy dù, tất cả đều tình nguyện lãnh nhiệm vụ tác chiến nguy hiểm, bắt đầu “lên đường đầu tiên”, với họ thì những vị trí của Việt Nam cộng sản, và với những tham nhũng trở thành thông lệ hàng ngày ở Sài Gòn.

Một trong những nhóm gây xúc động hơn nữa là lòng tận tụy với chính nghĩa quốc gia, là cảnh các sinh viên sĩ quan trẻ của Võ Bộ quốc gia Đà Lạt chuyển đến cho trận đánh sau cùng của họ, mà ký giả Pháp Raoul Coutard chứng kiến, vào lúc họ tiến ra để chiến các đơn vị quân đội Bắc Việt đang tiến tới:

“- Anh sắp bắt đầu đó!

- Vâng. Một sinh viên sĩ quan trẻ nói.

- Sao vậy? Đã bắt đầu thúc rùi mà!

- Tôi vì chúng tôi không sợ cộng sản.”

Và, lòng dũng cảm, những sinh viên trẻ tuổi trong bộ quân phục mới toanh, tuy đứng gần, giày bóng loáng, tiến ra để chiến chiến.

Trần Thiệu Sinh quân ở Vũng Tàu, là những người lính, trong hàng trình có dũng quân sự cho các

thì u niên Việt Nam có cha tở trờn. Khi đờn lúc cuõi, nhõng em trai 12-13 tuõi đũi các em thì u sinh quân nhõ hõn vờ nhà, lõp chõõng ngõi vờ t bõo vờ trõõng và đũi đũu vời các đờn vờ quân Bõc Viõt:

“Hõ tởp tởc chiõn đũu sau khi tở t cõ mõi ngõõi khác đũu hàng!... Nhiõu ngõõi trong sõ hõ bõ giõ t. Và khi quân cõng sõn tiõn vào, các thì u sinh quân đánh trõ. Cõng sõn không vào đũõ c ngõi trõõng ngay lúc đõ.”

Nhõng con ngõõi tõõng tở (lúc đõ) đang gia tởng trong mõi cõp bõc cõa QLVNCH, và nhu cõu cõp bách cõa tình hình buõc sõ thỏng thõõng phõi đõa trên khõ năng, không đõa trên quan hõ chính trõ hay quan hõ gia đõnh.

Giõi truyõn thông Hoa Kõ đũ thõ t bõi tõi Viõ t Nam, thua bõi hoàn toàn và thõ thõ m hõn nhiõu so vời các lõc lõõng quân sõ cõa VNCH, Hoa Kõ và các đõng minh. Hõ thõõng lên án bõng nhõng lõi can thiõp đũy tở phõ và tở mỗn. Mõ t cuõc thỏm dò 9,604 chõõng trõnh truyõn hình cõa NBC, CBS và ABC tở 1963 đờn 1977 cho thõy rõ nhõng sõ thì u sót cõa nhõng cái gõi là bài tởõng thuõ t truyõn hình. 0.7% chõõng trõnh nói vờ viõc huõn luyõn QLVNCH. 0.8% vờ bình đõnh.

2.7% vờ chính quyõn hay quân lõc VNCH hay Cambodia. Tõõng cõng chõ cõ 392 chõõng trõnh, tởc 2.7% toàn bõ các chõõng trõnh tin tởc truyõn hình Mõ, tõõng trõnh vờ Viõ t Nam. Không có mõ t lõi nào vờ hõn 200 ngàn hõi chỏnh viõn, không mõ t lõi vờ QLVNCH thì n chiõn. Không có gõ vờ nhõng phi công “Ong Chũa” (King Bee) lõõng danh cõa trõc thỏng Viõ t Nam cõu mõng cho nhõng toỏn lõc lõõng đõc biõ t Hoa Kõ chõ m đõ ch đõ c đõõng mõn Hõ Chớ Minh. Hõ u hõ t ngõõi Mõ, nõ u không phõi là tở t cõ, đũu nhõ hình õ nh bi hõng cõa mõ t ngõõi Trung Hoa đõng trõõ c đõan xe tởng õ quõng trõõng Thiên An Mõn, nhõng không ai biõ t Trung Sõ thõy quân lõc chiõn Viõ t Nam Huõnh Vỗn Lõõm đõng trõn cõu Đõng Hà chõn đõng đõan xe tởng Bõc Viõ t, tác xõ bõng khõ u sũng chõõng tởng LAW cõa anh:

“Cõnh tõõng anh lính TQLC nõõng có 95 cõn Anh trõ ngay trên đõõng tiõn cõa 40 xe tởng không có ý nào muõn đõng lõi, trên mõ t khĩa cõnh thì là đũi đũ t mõ t cách khõ tin. Trên khĩa cõnh khác, quan trõõng hõn, hình õ nh này mang đũy niõ m phõn khích đũi vời mõ t lõc lõõng phõng thõ mõng manh đờn thõ thõ m, và vời nhiõu ngõõi tở nõn, ít ai trong sõ đõ tõõng chõõng kiõn mõ t hành đõng thỏch đõ đũõng cõ m đõn thõ ... Sõ anh đũõng lõ thõõng cõa ngõõi lính thõy quân lõc chiõn Nam Viõ t Nam này đũ khiõn đũ t tõn cõng bõng xe tởng, tõi lúc đõ chõõng nhõ chõc chõn phõi thõng lõi, đũ bõ mõ t đũ tõn kớch.”

Trong mõ t khoõ nh khõ c mà giõi truyõn thông mang tở t cõn thõ lên tiõng, thì phõng viõn Donald Kirk tuyõ t đũi không tở ra sõ quan tâm nào khi đờn thỏm sõ đõan 7 bõ binh VNCH, nõi đũ trõ nên mõ t đõn vờ có hiõu năng cao tuyõ t đõõi tài lỏnh đõo cõa Tõõng Nguyõn Khoa Nam. Quân nhõn trong sõ đõan nhõn thõc rõ giá trõ nhõng nõng trõi cõa sõ đõan do tõõng Nam thiõ t lõp đũ giõ m bõ t gỏnh nõng kinh tở cho binh sĩ cõa sõ đõan 7. Nhõng khi Kirk và các phõng viõn khác bõ giõ lõi õ mõ t đũõm chõn đõõng cõa quân đũi Bõc Viõ t rõi đũõ c thõ ra sau đõ, thì Kirk lõi thõ t vờ ng vì anh ta không có cõ hõi đũ nói chuyõn vời bõ đũi Bõc Viõ t:

“Tõi cõ nghĩ mỗi vờ viõc trõõng hõ nhõ vờ a bõõc ra khõi cuõn phim... Hõ có vờ là nhõng tay chính quy, vờy đõ. Tõi chõ mong sao chúng tõi đũ có thõ õ lõi thõm và nói chuyõn vời hõ lâu hõn.”

Õng Kirk có thõ yên tâm rõõng quân sĩ sõ đõan 7 đũu là “nhõng tay chính quy”, rõ t đỏng đũ nói chuyõn, và hõc hõi nõi hõ. Anh chỏng này, cũõg nhõ đõõng đõo trong giõi truyõn thông làm tin tởc, đũ không đũ ý gõ đõn viõc đõ, cho nên không có gõ kõ bí vờ nguyõn nhõn vì sao hõ u hõ t

những người Mỹ từng phục vụ tại Đông Nam Á đều nhìn cái gì tôi truy cập thông tin tức này với sự khinh miệt gay gắt.

Phải chi gì này cho u khó quan hệ với quân dân Việt Nam mà họ gặp gỡ, như tôi đã làm nhiệm vụ liên lạc, thì đám ký giả họ đã biết trong mắt những người Việt yêu chuộng nghĩa công nhân của Hà Nội là điều đáng khinh bỉ và kinh tởm, như một loại phản bội văn hóa và truyền thống Việt Nam. Không phải những người Việt này chỉ đến để và hy sinh để báo về “chính phủ tham nhũng của Thiệu”, mà là để gìn giữ một cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân, cho con cái, và cho đất nước của họ. Một thế hệ quân lực của Việt Nam đi đến giờ và lật tẩy chân xác những việc đi này, khi anh ta nói với tôi rằng sau khi quân đội VNCH giải quyết xong với quân đội miền Bắc, họ sẽ quay súng lại chống đám tham nhũng ở Sài Gòn. Những sự kiện thảm thiệt bị thực sự sau năm 1975 đã chứng minh tính toán lý và giá trị của điều quy tắc tâm lý.

Giải thích thông tin trí và giải giáo dục ở Hoa Kỳ cũng chẳng khác gì họ, mà còn mãi nguy hiểm khi lập lại, nếu không phải là thêm mớ mớ thêm mớ vào cái chuyện thối tha do truy cập thông tin lên. Một cuốn sách sử trung học được soạn ra để dạy rằng chỉ có chính phủ của Việt Nam không hề nói đến Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, chỉ viết rằng: “Việt Nam hóa thất bại,” ngoài ra còn gom góp hơn 200 điều kiện để chứng minh là sai trái và mang hoàn toàn tính chất đả kích đả kích, trong 13 trang bài học. Có nói đến về tên công sang Cambodia, nhưng không nói gì về việc quân Việt Nam Cộng Hòa tham dự đông đảo hơn ở Liên Hợp Quốc, 29 ngàn quân so với 19,300 quân Mỹ tham chiến. Sách cũng không nói lên rằng trước khi chính thức chiến đấu, quân đội Việt Nam Cộng Hòa đã tiến công trước vào các vị trí phòng thủ của quân đội Bắc Việt ở Cambodia. Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã hoàn toàn vô hình, như một đống tài sản được trình bày như vậy (trong cuốn hồi ký).

Phim ảnh và truyền hình lại càng tệ hơn, mặc dù có được một số phim tài liệu lịch sử. Có cuốn phim “Bat 21”, nhưng miêu tả cuộc tìm kiếm của trung tá Icel Hambleton năm 1972, không thể hiểu được tại sao đã loại bỏ những sự kiện là một chiến sĩ Ngụy ở Nam Việt Nam, Nguyễn Văn Kiệt, người cùng thi hành công tác tìm kiếm với người lính Hoa Kỳ Tom Norris, được tặng thưởng huy chương US Navy Cross do sự dũng cảm và anh hùng của Kiệt. Làm sao công chúng có thể trông mong được biết bất kỳ điều gì khi mà chính phủ “kìm dìm” trên thực tế đã bôi xóa tất cả và từng đưa với của sự hoạt động gần gũi của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa?

Sau cùng, cần phải nhìn nhận rằng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã bị đè bẹp bởi một gánh nặng trầm kha không thể nào vượt thoát: đó là một đội ngũ mình bắt buộc, ngu dốt và gây rối một cách đáng kinh ngạc, dưới hình thức cái chính phủ Hoa Kỳ.

Một hệ thống chuyên đề toàn diện nên được thực hiện, và cần phải có hệ thống đó. Những chiến lược gia hiểu phát xuất từ Washington, và bên cạnh, phải biết coi là cuộc mang tính cách tiêu cực. Không một hành động nào được tung ra để chiến và giải quyết mòn Hồ Chí Minh. Không có con đường này thì cuộc chiến tranh của Hà Nội đã không thể nào tiến hành được. Không một việc gì được thi hành để giao chiến với chiến tranh thông tin tuyên truyền-nhận

tuyên truyền dõ dõ hình thức gì là để ch v n, m t trong nh ng chi n l c quan tr ng c a Hà N i, đ c thi hành v i nh ng s l a g t qu quy t xu t chúng. Không làm m t vi c gì m i đ n khi c quanCORDS đ c thành l p đ ra k ho ch và ph i h p nh ng ho t đ ng quân s và bình đ nh v m t tình báo. Không làm m t vi c gì đ khai tri n m t liên minh r ng l n nh m t chi n tr ng chung c a ng i Vi t, ng i Lào, ng i Cambodia và Thái Lan, ch ng l i k thù chung, trong khi Hà N i đã làm y nh v y: thi t l p m t c u trúc ch huy chi n tr ng Đông D ng nh m k t h p m i y u t vào m t chi n l c g n bó cho toàn khu v c. Lý c v l nh đ o c a Hoa K là mù lòa, l n mò v ng đ i nh con heo trên t ng b ng, nh m t con cóc vàng, r t giàu có nh ng cũng r t ngu đ n. (Nh ng ch in đ m là nh ng ch tác gi v i t b ng ti ng Vi t) Nh ng k ho ch, nh ng đ ngh đ ng c dòng l ch s khó có th đ c ch ng minh hoàn toàn ch c ch n, và có th chi n tranh (Vi t Nam đã qua) là m t cuộc chi n không th nào th ng đ c.

Có th nh v y. Tuy nhiên nh ng ng i M , ng i Úc đã ph c v sát cánh nh ng chi n h u c a h trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, “nh ng chi n h u, b n bè, gi ng nh anh em ru t,” (vi t ti ng Vi t trong nguyên b n) mang trong lòng h n i bu n sâu xa vì đã thua cu c, hay đã m t bi t bao b n bè t n t y, m t c ni m vinh đ l n lao cho vi c đã c g ng đ t cho k đ c m t th gi i t t đ p h n cho nh ng ng i dân th ng c a Vi t Nam, Lào, Cambodia và Thái Lan. H không b thúc đ y vì nh ng quan ni m tinh vi v đ a lý chính tr th gi i, nh ng đ ng h n, là do s kính tr ng và ng ng m đ i v i nhi u ng i Đông Nam Á đã bi t yêu quý x s , nh ng con ng i đã “th b o v giang s n quê h ng”.

Nhi u trang l ch s còn ch a đ c l t ra, ph n nh s ti p n i cái khuynh h ng c a Hoa K ch toàn nhìn qua con m t ng i M , b l c qua đ nh ki n c a ng i M . M t s sách v nói đ n Vi t Nam nh m t “giai đ n th thách đ y kh đ au c a Hoa K ,” mà ch a t ng m t l n h i xem ng i Đông Nam Á đã tr i qua lo i th thách kh đ au nào. Đ y đ y nh ng đ ki n l ch s quý giá và nh ng nét quan sát s c s o n m trong nh ng cu n sách đ c vi t do ng i Vi t Nam (và c ng i Lào). Thi u nh ng sách đó, không th nào có đ c s hi u bi t toàn di n. Nh ng tác ph m c a Lý Tòng Bá, Hà Mai Vi t, Ph m Hu n, Phan Nh t Nam, Tr n Văn Nh t, và nhi u ng i khác, đang kêu gào đòi đ c đ ch thu t, cũng nh h ng ch c bài ph bi n h ng năm trên sách báo t p chí quân s và các n b n khác. Nhi u bài trong đó mô t nh ng tr n đánh, nh ng di n ti n và nh ng nhân cách, không h đ c các s gia Hoa K bi t đ n. Không tham kh o nh ng ngu n đó thì ch c ch n là chi n tranh Vi t Nam, cũng là Chi n Tranh Đông D ng c a Hà N i, s m i là nh ng bí n không th gi i đoán, và l ch s chân th c c a Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa s m i b chôn vùi d i t ng l p này qua t ng l p n c a nh ng chuy n hoang đ ng, c a s không thông hi u, và c a s gi đ nh vô căn c .

Bill Laurie - March 18, 2006;
Nguyễn Ti n Vi t chuy n ng